

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 05/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Bế Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự.

Bà Nông Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Nhường-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Bà Đoàn Thị Thanh-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị M; Tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày 30/3/1977 tại: huyện LN, tỉnh Hà Nam.

Quê quán: CL, LN, Hà Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 4, phường NX, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Phạm Văn L (đã chết) và Nguyễn Thị Th, sinh năm 1935; có chồng: Bế Hồng Tr, sinh năm: 1970 và 01 con, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010 bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Đánh bạc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-12-2021 đến ngày 17-01-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú; (có mặt).

2. Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày 01/6/1962 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm NP 3, xã HĐ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/10 phổ thông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ trước

khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết); và bà Lê Thị T2 (đã chết); có vợ Lê Thị Nh, sinh năm: 1964 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2006 bị Công an thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-12-2021 đến ngày 17-01-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú; (có mặt).

3. Đoàn Văn L1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày 17/02/1964 tại: thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 7, phường ĐT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; trình độ học vấn: 9/10 phổ thông; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn K (đã chết) và Hoàng Thị Q (đã chết); có vợ: Phạm Thị T3, sinh năm: 1969 và 01 con, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022 đến nay. (có mặt)

Người làm chứng:

1. Hoàng Ngọc T4, sinh năm 1961. Địa chỉ: Tổ 01, phường TG, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. (vắng mặt)

2. Phan Văn T5, sinh 1977. Địa chỉ: Tổ 07, phường ĐT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình điều tra vụ án đánh bạc xảy ra vào ngày 20/12/2021 tại tổ 11, phường SB, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã thu giữ và tiến hành kiểm tra điện thoại di động của đối tượng liên quan đến vụ án là Trần Quang H1 (sinh năm: 1972; trú tại: tổ 11, phường SH, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) phát hiện vào ngày 22/12/2021, Hoàng có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô với Nguyễn Văn T (sinh năm: 1962; trú tại: xóm NP 3, xã HĐ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

Hồi 19 giờ ngày 23/12/2021 tại xóm NP 3, xã HĐ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Văn T, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, lắp sim số 0911020628; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy All, lắp sim số 0816759532 và 08481081661; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; tiền Việt Nam 71.550.000đ (*Bảy mươi một triệu năm trăm năm. nghìn đồng*).

Qua đấu tranh, Nguyễn Văn T khai nhận: Vào 02 ngày là 22 và

23/12/2021 Thịnh nhận ghi số lô, số đề của những người chơi rồi tổng hợp chuyển bảng lô, đề cho Phạm Thị M (sinh năm: 1977; trú tại: Tổ 4, phường NX, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) để hưởng phần trăm hoa hồng.

Hồi 10 giờ 05 phút ngày 24/12/2021 tại tổ 4, phường NX, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Phạm Thị M, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite, lắp sim số 0346.189.634; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9, lắp sim số 0973.848.115; 02 quyển sổ có ghi chép các con số; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thị M; tiền Việt Nam 17.700.000đ (*Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra đủ cơ sở để xác định: Khoảng tháng 10/2021, thông qua người quen giới thiệu Phạm Thị M có quen biết với Nguyễn Văn T. Qua nói chuyện M biết T có nhận ghi số lô, số đề và muốn chuyển bảng lô đề cho M để hưởng phần trăm hoa hồng. Thấy việc này có thể kiếm thêm được thu nhập nên M đã đồng ý. Quá trình điều tra xác định trong hai ngày 22/12/2021 và ngày 23/12/2021 T đã thực hiện 2 lần tổ chức đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề. Khi khách trực tiếp đến gặp T để mua số lô, số đề thì T sẽ ghi các số lô, số đề mà khách chơi vào tờ giấy trắng nhỏ (gọi là cấp đề). Ngoài ra, T còn nhận ghi số lô, số đề với khách qua tin nhắn điện thoại, số thuê bao T sử dụng là 0816759532. Về cách thức chơi: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày để trả thưởng, đối với hình thức chơi số đề, nếu số khách chơi trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng; việc trả thưởng được tính theo tỷ lệ 1/70, tương đương nếu đánh trúng 1.000đ (*một nghìn đồng*) tiền đề thì được trả 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*). Đối với hình thức chơi số lô: Nếu số khách chơi trùng với hai chữ số cuối của một hoặc tất cả các giải thì trúng thưởng; việc đặt cược khi chơi số lô được tính theo điểm, 01 điểm lô Thịnh nhận 23.000đ (*Hai mươi ba nghìn đồng*), nếu trúng thưởng, người chơi sẽ nhận được 80.000đ/1 điểm (*Tám mươi nghìn đồng trên một điểm lô*). Hàng ngày, sau khi nhận số lô, số đề từ người chơi T sẽ tổng hợp và chuyển cho Phạm Thị M để hưởng phần trăm hoa hồng (số thuê bao My sử dụng là 0346189634). Cụ thể: Đối với tổng số tiền chơi số đề T chuyển cho M 73%; trích lại cho khách 20%; còn lại T được hưởng. Đối với chơi số lô: Mỗi một điểm lô T nhận của khách là 23.000đ chuyển cho M là 21.800đ/1 điểm, T được hưởng 1.200đ/1 điểm, về cách thức trả thưởng, nếu có khách trúng thưởng thì khoảng một hoặc vài ngày T sẽ đến nhà M để trực tiếp nhận tiền về để trả thưởng cho người chơi. Trong 02 ngày 22/12/2021 và 23/12/2021 tổng số tiền tổ chức đánh bạc của T và M cụ thể như sau:

Ngày 22/12/2021, T nhận số tiền chơi lô đề của khách là 9.200.000đ (*Chín triệu hai trăm nghìn đồng*) sau đó chuyển cho M. Đối chiếu kết quả xổ số khách trúng thưởng số tiền 32.000.000đ (*Ba mươi hai triệu đồng*). Như vậy tổng

số tiền tổ chức đánh bạc của T và M là 41.200.000 đồng (*Bốn mươi một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Ngày 23/12/2021, T nhận số tiền chơi lô đề của khách là 19.235.000đ (*Mười chín triệu hai trăm ba mươi năm nghìn đồng*), sau đó chuyển cho M là 18.315.000đ (*Mười tám triệu ba trăm mười năm nghìn đồng*). Số còn lại T không chuyển mà giữ lại để tự thanh toán tiền trúng thưởng nếu khách trúng thưởng và nếu không trúng thưởng T sẽ được hưởng lợi. Đối chiếu kết quả xổ số khách trúng thưởng số tiền 24.000.000đ (*hai mươi tư triệu đồng*). Như vậy tổng số tiền tổ chức đánh bạc của T là 43.235.000đ (*Bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi năm nghìn đồng*) của M là 42.315.000đ (*Bốn mươi hai triệu ba trăm mười năm nghìn đồng*).

Tổng số tiền tổ chức đánh bạc trong 02 ngày 22, 23/12/2021 của T là 84.435.000đ (*Tám mươi tư triệu bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng*), của M là 83.515.000đ (*Tám mươi ba triệu năm trăm mười năm nghìn đồng*), trong đó cả 02 ngày số tiền tổ chức đánh bạc đều trên 20.000.000 đồng. Trong cả hai lần tổ chức đánh bạc không có lần nào tổ chức cho 10 khách chơi trở lên. Quá trình tổ chức đánh bạc T thu lợi bất chính số tiền là 3.357.300đ (*Ba triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm đồng*).

Căn cứ vào lời khai và những dữ liệu thu thập được trên điện thoại di động của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã mở rộng điều tra, phát hiện trong 02 ngày 22, 23/12/2021 có 4 (bốn) đối tượng mua số lô, số đề trái phép với Nguyễn Văn T gồm:

1. Trần Quang H1 (sinh năm: 1972; trú tại: Tổ 11, phường SH, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) sử dụng số điện thoại 0988084055 nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền là 41.200.000đ (*Bốn mươi một triệu hai trăm nghìn đồng*).

2. Đoàn Văn L1 (sinh năm: 1964; trú tại: Tổ 7, phường ĐT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) sử dụng số điện thoại 0961187981 nhắn tin mua số lô với số tiền là 35.500.000 đồng (*Ba mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng*).

3. Hoàng Ngọc T4 (sinh năm: 1961; trú tại: Tổ 01, phường TG, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) sử dụng số điện thoại 0982056086 nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền là 1.365.000đ (*Một triệu ba trăm sáu mươi năm nghìn đồng*).

4. Phan Văn T5 (sinh năm: 1977; trú tại: Tổ 7, phường ĐT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) sử dụng số điện thoại 0989219967 nhắn tin mua số lô với số tiền là 4.600.000đ (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Đối với vật chứng và các đồ vật tài sản tạm giữ của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*”.

Ngày 21-3-2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban Cáo trạng số: 25/CTr-VKSCB.P2 truy tố:

Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị M về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đoàn Văn L1 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn điều tra: Người làm chứng Hoàng Ngọc T4, Phan Văn T5 khai nhận ngày 23-12-2021 đều được nhắn tin bằng điện thoại ghi số lô, số đề với bị cáo Nguyễn Văn T, cụ thể ông Hoàng Ngọc T4 đánh số tiền 1.365.000 đồng; ông Phan Văn T5 đánh số tiền 4.600.000 đồng.

Tại phiên toà, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị M phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Bị cáo Đoàn Văn L1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thị M, Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn L1 từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A11 của Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu ghi của Phạm Thị M”.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG A30s

Trả lại cho Phan Văn T5, sinh 1977. Địa chỉ: Tổ 07, phường DT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA .

Tịch thu lấy tiền nộp ngân sách nhà nước số tiền do bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội mà có cụ thể: Số tiền 12.550.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: Số tiền 59.000.000đ (Năm mươi chín

triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần giữ lại một phần để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị M: Số tiền 17.700.000 đồng do không liên đến hành vi phạm tội nhưng cần giữ một phần để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét chỗ ở; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung các bị cáo, dữ liệu điện tử trích xuất từ những chiếc điện thoại thu giữ được, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận:

Trong quá trình điều tra một vụ án khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã phát hiện Nguyễn Văn T và Phạm Thị M có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép. Trong 02 ngày 22, 23/12/2021 T và M đã tổ chức đánh bạc 2 lần, với tổng số tiền của T là 84.435.000đ (*Tám mươi tư triệu bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng*), của M là 83.515.000đ (*Tám mươi ba triệu năm trăm, mười năm nghìn đồng*), trong đó cả 02 ngày số tiền tổ chức đánh bạc trên 20.000.000 đồng, cụ thể ngày 22/12/2021 số tiền tổ chức đánh bạc của T và M là 41.200.000 đồng (*Bốn mươi một triệu hai trăm nghìn đồng*). Ngày 23/12/2021 số tiền tổ chức đánh bạc của T là 43.235.000đ (*Bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi năm nghìn đồng*), của M là 42.315.000đ (*Bốn mươi hai triệu ba trăm mười năm nghìn đồng*). T thu lợi bất chính số tiền là 3.357.300đ (*Ba triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm*

đồng).

Mở rộng điều tra xác định được Đoàn Văn L1 có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Nguyễn Văn T vào ngày 23/12/2021. Với số tiền dùng để đánh bạc là 35.500.000đ (*Ba mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp bằng hành vi bị pháp luật nghiêm cấm.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322; hành vi của bị cáo Đoàn Văn L1 có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố Nguyễn Văn T, Phạm Thị M về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322; truy tố bị cáo Đoàn Văn L1 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý trước pháp luật để răn đe giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo và làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ở địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân:

+ Bị cáo Phạm Thị M có nhân thân xấu: Năm 2010 bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Đánh bạc.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu: Năm 2006 bị Công an thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh bạc;

+ Bị cáo Đoàn Văn L1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước ở nơi cư trú.

- Về các tình tiết tăng nặng:

+ Bị cáo Phạm Thị M, Nguyễn Văn T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Đoàn Văn L1 không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành*

khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Riêng bị cáo Đoàn Văn L1 lần phạm tội này là lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án trên bị cáo Phạm Thị M là người trực tiếp nhận số lô, số đề về để tự chi trả tiền cược; bị cáo Nguyễn Văn T là thư ký, người ghi số lô, số đề rồi chuyển bảng cho bị cáo My để hưởng phần trăm hoa hồng, bị cáo Phạm Thị M, Nguyễn Văn T thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc trái phép 2 lần với số tiền khá lớn vì vậy, cần tách ly 2 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo Đoàn Văn L1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền vẫn bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, có căn cứ pháp luật cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*; khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với các vật chứng là tài sản dùng để thực hiện hành vi phạm tội thì tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước; đối với các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho các bị cáo và người làm chứng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Các bị cáo Phạm Thị M, Nguyễn Văn T phạm tội *“Tổ chức đánh bạc”*.
- Bị cáo Đoàn Văn L1 phạm tội *“Đánh bạc”*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Thị M, Nguyễn Văn T, xử phạt:

+ **Phạm Thị M** 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến ngày 17/01/2022.

+ **Nguyễn Văn T** 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến ngày 17/01/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn L1: 25.000.000^d (hai mươi năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước:*

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A11 của Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 điện thoại di động SAMSUNG màu ghi của Phạm Thị M”. Mặt sau có chữ ký của đối tượng Phạm Thị M.

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T:* 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “điện thoại di động SAMSUNG A30S của Nguyễn Văn T phát hiện trong túi quần của Thịnh đang mặc”. Mặt sau có chữ ký của đối tượng Nguyễn Văn T.

- *Trả lại cho Phan Văn T5, sinh 1977. Địa chỉ: Tổ 07, phường DT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng:* 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Phan Văn T5”. Mặt sau có chữ ký của đối tượng Phan Văn T5.

- *Tịch thu lấy tiền nộp ngân sách nhà nước số tiền do bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội mà có, cụ thể:* Số tiền 12.550.000 (mười hai triệu năm trăm năm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T:* Số tiền 59.000.000đ (Năm mươi chín triệu đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần giữ lại một phần để đảm bảo việc thi hành án.

- *Trả lại cho bị cáo Phạm Thị M:* Số tiền 17.700.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) do không liên đến hành vi phạm tội nhưng cần giữ một phần để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng 68 ngày 21-3-2022.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng HS Công an tỉnh CB (PC06);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh CB (PC02);
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Bế Chiến

